

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Cục An toàn Bức xạ, hạt nhân

Ngày 21/6/2024, tôi nhận được tài liệu và lời đề nghị góp ý cho hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) gồm 2 tài liệu: 1/ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng luật năng lượng nguyên tử (sửa đổi); 2/ Báo cáo tổng kết thi hành Luật Năng lượng nguyên tử. Do tài liệu đề cập đến nhiều vấn đề và thời gian nghiên cứu có hạn, nên tôi sẽ tập trung góp ý kiểm vào một số nội dung chính sau:

1/ Trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật NLNT (sửa đổi), Cục ATBXHN nên tập trung phân tích và trình bày rõ ràng hơn về tính đặc thù của Luật năng lượng nguyên tử. Cục ATBXHN cần trình bày rõ lý do vì sao Luật năng lượng nguyên tử, ngoài những quy định liên quan tới phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình, cần phải xây dựng hành lang pháp lý và cơ sở hạ tầng quốc gia cho việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ và nghĩa vụ quốc tế đối với các vấn đề liên quan tới an toàn (Safety), an ninh (Security) và thanh sát hạt nhân (Safeguard)- 3S. Cần nêu rõ và cô đọng những điểm mạnh và những điểm cần hoàn thiện trong Luật NLNT về các vấn đề này. Cách trình bày như hiện nay trong dự thảo, thiên về liệt kê các công việc đã làm được, cần phân tích kỹ hơn về bản chất vấn đề để giúp người đọc (thành viên chính phủ, đại biểu quốc hội...) hiểu rõ bản chất vấn đề cần phải giải quyết nhằm nhận được sự đồng thuận của họ.

2/ Từ dòng 8 đến dòng 15 trang 4 của Báo cáo đánh giá tác động chính sách và từ dòng 31-36 Báo cáo tổng kết thi hành Luật NLNT có đoạn viết: "...bên cạnh lợi ích to lớn, chúng ta cũng ***phải đối mặt với các thách thức, nguy cơ liên quan đến quản lý an toàn, an ninh*** các nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, chiếu xạ y tế và công nghiệp, khai thác và chế biến quặng phóng xạ, quản lý chất thải phóng xạ". ***Luận điểm này không chính xác.*** Nguy cơ, thách thức chủ yếu phát sinh từ các công việc bức xạ, từ các nguồn bức xạ và vật liệu hạt nhân... và chỉ một phần do quản lý yếu kém. Theo luận điểm này, thì người đọc có thể hiểu rằng ***nguy cơ và thách thức***

lại đến từ việc quản lý an toàn và an ninh. Điều này không đúng với bản chất của vấn đề. Đề nghị Cục ATBXHN xem xét lại luận điểm này.

3/Do Luật NLNT đề cập đến khá nhiều nội dung liên quan tới 3S, nên tôi xin phép góp ý kiến cho một số nội dung liên quan tới vấn đề an toàn và bảo vệ chống bức xạ. Cụ thể như sau:

Bất cập đầu tiên phải kể đến trong Luật NLNT 2008 là chúng ta chưa làm rõ hai khái niệm cơ bản: *An toàn* và *Bảo vệ chống bức xạ*.

Tại mục 20 Điều 5 Luật NLNT, 2008 có định nghĩa về *An toàn bức xạ* như sau: *An toàn bức xạ* là việc thực hiện các biện pháp chống lại tác hại của bức xạ, ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả của chiếu xạ đối với con người, môi trường.

Định nghĩa này đã gộp 2 khái niệm an toàn và bảo vệ chống bức xạ (Safety và Radiation protection) thành một khái niệm an toàn bức xạ. Chính vì chưa làm rõ hai khái niệm an toàn bức xạ và bảo vệ chống bức xạ mà các điều khoản của Luật NLNT 2008 liên quan tới 2 phạm trù này thường bị lẫn lộn và gây hiểu lầm và kéo theo các quy định trong Luật và các văn bản hướng dẫn dưới luật về an toàn và bảo vệ chống bức xạ không cụ thể và rõ ràng. Điều đó dẫn tới các quy định này khó thực hiện đầy đủ trong thực tiễn.

An toàn (safety) là tập hợp các quy định về kỹ thuật, các biện pháp tổ chức, hành chính liên quan tới thiết kế, xây dựng, vận hành, dừng hoạt động và tháo dỡ các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và nguồn bức xạ nhằm ngăn ngừa xảy ra tai nạn, sự cố hoặc hạn chế ảnh hưởng do tai nạn, sự cố gây ra. Hay nói một cách khác, an toàn là những biện pháp được áp dụng đối với các nguồn bức xạ, thiết bị bức xạ, cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ nhằm đạt được trạng thái vận hành đúng các nguồn bức xạ, cơ sở bức xạ, lõi lò phản ứng cũng như các biện pháp giúp ngăn ngừa xảy ra các tai nạn, sự cố và giảm thiểu các hậu quả của sự cố khi chúng xảy ra; Khi đề cập đến an toàn ta thường phải quan tâm tới những phạm trù cụ thể như an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an toàn vận chuyển chất phóng xạ và an toàn quản lý chất thải phóng xạ, xả thải chất phóng xạ,

Bảo vệ chống bức xạ (radiation protection) là các biện pháp kiểm soát phơi nhiễm bức xạ không cần thiết với mục tiêu giảm thiểu tác hại của bức xạ ion hóa đến con

người và môi trường. Chúng ta cần quan tâm đến những vấn đề liên quan tới phơi nhiễm bức xạ đó là kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp, kiểm soát chiếu xạ dân chúng từ các hoạt động/ thực hành bức xạ thuộc diện quản lý, kiểm soát chiếu xạ y tế, và kiểm soát phơi nhiễm trong tình huống sự cố và phơi nhiễm tồn lưu.

Trong Luật NLNT 2008, còn thiếu rất nhiều những quy định cơ bản/cốt lõi liên quan tới kiểm soát phơi nhiễm nghề nghiệp, dân chúng và y tế và thiếu các quy định cụ thể liên quan tới kiểm soát phơi nhiễm đối với các tình huống chiếu xạ sự cố và tồn lưu và đặc biệt là đối với các vùng có phong bức xạ tự nhiên cao và những chất phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên được làm giàu “công nghiệp” (TENORM) phát sinh từ các hoạt động từ trước chưa từng chịu sự quản lý (đa phần là các hoạt động chế biến khoáng sản).

Có vài quy định tại Điều 21 và Điều 33 của Luật NLNT 2008 liên quan tới kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp, dân chúng và y tế. Tuy nhiên, ***các quy định này mới chỉ dừng lại ở mức định nghĩa***, không có những quy định cụ thể cho việc kiểm soát những phơi nhiễm nêu trên. Điều này là không đủ. Đặc biệt là kiểm soát phơi nhiễm y tế đối với bệnh nhân và những người có liên quan như thân nhân của họ, những người tham gia các nghiên cứu sinh y vì lợi ích cộng đồng. Kiểm soát chiếu xạ y tế liên quan trực tiếp tới sức khoẻ toàn dân, thuộc vấn đề được toàn xã hội quan tâm. Hơn thế nữa, ngày nay nguồn chiếu xạ y tế được biết đến như là nguồn gây phơi nhiễm bức xạ lớn nhất. Gần đây nhiều tổ chức quốc tế trong đó có ICRP, UNSCEAR, IAEA, WHO đã có nhiều khuyến cáo liên quan tới phơi nhiễm từ các các thủ tục chuẩn đoán y tế liều cao như chụp CT, X-quang can thiệp, PET/CT, Spect/CT..., họ lưu ý các cơ quan quản lý, chính phủ các nước cần quan tâm tới các đối tượng phải thường xuyên tái chiếu chụp nhiều lần do yêu cầu của lâm sàng; họ cũng lưu ý tới vấn đề phơi nhiễm đối với phụ nữ và trẻ em là những đối tượng dễ bị tác động bởi bức xạ ion hoá. Họ cảnh báo nguy cơ mắc ung thư có xu thế gia tăng khi liều tích lũy do chiếu xạ y tế tăng. Các tổ chức này đã nêu ra những mối quan ngại về sự ra tăng chiếu xạ y tế và yêu cầu các quốc gia cần thiết lập cơ sở pháp lý và các biện pháp hữu hiệu để kiểm soát chiếu xạ y tế hiệu quả. ***Kiểm soát chiếu xạ y tế là một nhiệm vụ quan trọng trong việc đảm bảo sức khoẻ toàn dân, được nhiều người quan tâm và có tác động nhiều mặt đến xã hội. Trong hồ sơ đề nghị xây dựng luật năng lượng tử sửa đổi, Cục ATBXHN cần đánh giá cụ thể về nội dung này và có***

những kiến nghị sửa đổi Luật NLNT phù hợp. Hiện tại trong dự thảo báo cáo Cục ATBXHN chưa đề cập đến vấn đề quan trọng này.

Cũng liên quan tới chiếu xạ y tế, một bộ phận nhân viên y tế làm việc với nguồn phóng xạ hử, nguồn bức xạ có cường độ lớn và đặc biệt là những người thường xuyên làm việc lâu trong trường bức xạ như nhân viên y tế x-quang can thiệp, họ có khả năng nhận liều nghề nghiệp cao. Liều giới hạn đối với thủy tinh thể đã được ICRP giảm từ 150 mSv xuống còn 20mSv do nguy cơ đục thủy tinh thể ở các đối tượng này đã gia tăng. Cần có những quy định cụ thể về vấn đề quản lý liều nghề nghiệp đối với đối tượng có nguy cơ cao. Các báo cáo hàng năm trong thời gian qua của Cục ATBXHN liên quan tới kiểm soát liều nghề nghiệp vẫn còn tương đối đơn giản và chưa có bộ dữ liệu quốc gia để đánh giá các nguy cơ bức xạ nghề nghiệp cho các công việc bức xạ khác nhau. Sở dĩ có tình trạng này là do các quy định trong Luật NLNT còn thiếu và không cụ thể.

Trong luật NLNT sửa đổi cần quan tâm và có các quy định cụ thể liên quan tới phơi nhiễm bức xạ trong tình huống chiếu xạ tồn lưu. Tình huống chiếu xạ tồn lưu thường liên quan tới các cơ sở chế biến khoáng sản và những khu vực có nền bức xạ tự nhiên cao. Điều này có thể có tác động lớn đến các hoạt động của nhiều ngành công nghiệp.

4/ Từ dòng 1- 13 trang 26 Báo cáo tổng kết thi hành Luật NLNT, Cục ATBXHN trình bày về những bất cập liên quan tới thẩm định thiết kế cơ sở hạt nhân, trong đoạn từ dòng 4-5 trang 26, Cục ATBX đề nghị bỏ quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật NLNT 2008 liên quan tới thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở hạt nhân của Bộ KH-CN. Đề nghị ***Cục ATBXHN xem xét lại đề xuất này. Cần làm rõ nội hàm thẩm định an toàn thiết kế của Bộ KH-CN và nội hàm thẩm định thiết kế xây dựng của Bộ Xây dựng.***

Chức năng chính của cơ quan pháp quy hạt nhân là đảm bảo an toàn bức xạ hạt nhân cho các hoạt động bức xạ và hạt nhân từ khâu lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành và dừng hoạt động. Cơ quan pháp quy hạt nhân chịu trách nhiệm ban hành nhiều văn bản quy pháp liên quan tới an toàn thiết kế, xây dựng, vận hành an toàn cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân do vậy cơ quan pháp quy này phải

là cơ quan có trách nhiệm chính thẩm định an toàn đối với các công trình hạt nhân trong từng giai đoạn phát triển.

5/ Từ dòng 14-27 trang 26 Báo cáo tổng kết thi hành Luật NLNT, Cục ATBXHN trình bày về những bất cập liên quan tới báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đề nghị Cục ATBX nghiên cứu kỹ mâu thuẫn nội tại giữa Luật bảo vệ môi trường và Luật NLNT liên quan tới trình tự thẩm định đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường liên quan tới các cơ sở hạt nhân (cơ sở nhà máy điện hạt nhân và cơ sở lò phản ứng nghiên cứu cũng như các cơ sở bức xạ).

Những quy định liên quan tới lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường về thực chất không mâu thuẫn với các yêu cầu có liên quan báo cáo về môi trường của Luật NLNT. Theo Luật NLNT, báo cáo môi trường và báo cáo phân tích an toàn được cập nhật theo từng giai đoạn cấp phép. Báo cáo ĐTM theo luật Bảo vệ môi trường cũng làm theo hướng như vậy, tuy nhiên việc phân ra từng giai đoạn không được thể hiện rõ ràng theo từng giai đoạn cấp phép đối với cơ sở hạt nhân như đã được quy định trong Luật NLNT. Việc thẩm định báo cáo phân tích an toàn theo từng giai đoạn luôn phải được cập nhật các thông tin liên quan tới báo cáo môi trường (đánh giá tác động, quan trắc phóng xạ môi trường, xả thải chất phóng xạ...) trong suốt vòng đời của cơ sở hạt nhân. Điều này khác với yêu cầu của Luật bảo vệ môi trường, báo cáo ĐTM chỉ lập một lần trong giai đoạn lập báo cáo khả thi và nếu có thay đổi nhiều thì được cập nhật và báo cáo cho cơ quan quản lý.

6/ Một vài góp ý khác liên quan tới vai trò và vị trí của cơ quan pháp quy, liên quan tới công tác cấp phép, công tác thanh tra được nêu cụ thể trong Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành luật NLNT. Cần áp dụng cách tiệm cận phân loại (grade approach) trong quá trình cấp phép và thanh tra nhằm quản lý an toàn và an ninh trong lĩnh vực NLNT hiệu quả hơn; Hiện nay, theo đánh giá của Cục ATBXHN, có một số bất cập liên quan tới vấn đề thanh lý nguồn phóng xạ. Điều này gây lãng phí trong công tác quản lý nguồn phóng xạ (xem từ dòng 1 trang 16 đến dòng 17 trang 17 Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Luật NLNT), theo tôi bất cập chính nằm ở chỗ hiện chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ KH-CN về vấn đề này. Trong khi đó, khoản I Điều 33 Luật NLNT, 2028 đã quy định trách nhiệm của BKHCN hướng dẫn nội dung mức miễn trừ khai báo, cấp phép, mức thanh lý, thủ tục thẩm định,

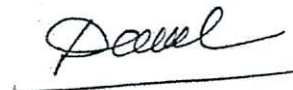
đánh giá, phê chuẩn và các biện pháp thanh lý nguồn phóng xạ, vật thể bị nhiễm phóng xạ. Đồng thời, trong Luật NLNT 2008 chưa định nghĩa rõ khái niệm miễn trừ và thanh lý. Do vậy trong Luật NLNT sửa đổi cần bổ sung và làm làm rõ 2 khái niệm miễn trừ và thanh lý.

Trên đây là một số ý kiến đóng góp. Kính đề nghị Cục ATBXHN xem xét và có những chỉnh sửa báo cáo phù hợp.

Nơi gửi

- *Như trên*
- *Thứ trưởng Trần Hồng Thái (để báo cáo)*

Người góp ý



Đặng Thanh Lương